

Phụ lục VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
MST: 0100686174

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Số:

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty phê duyệt tại
Văn bản số ngày tháng năm)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	Phạm Hoàng Đức	02/11/1961	Thành viên HĐTV phụ trách HĐTV		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Vụ trưởng, Vụ Trưởng Vụ Kế toán tài chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên HĐTV Agribank; Thành viên phụ trách HĐTV Agribank	
2	Tiết Văn Thành	26/03/1962	Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc		Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam; Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam; Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc Agribank; Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Agribank.	

3	Nguyễn Minh Trí	16/12/1963	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Giám đốc ALCII, Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý TP HCM, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý và Chủ tịch HĐQT ALC II; Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Minh	25/08/1962	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần bảo hiểm Agribank (ABIC); Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty CP bảo hiểm Agribank (ABIC); Thành viên HĐQT Agribank.
5	Nguyễn Việt Mạnh	15/02/1962	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam; Vụ trưởng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên HĐQT Agribank.
6	Hồ Văn Sơn	15/10/1962	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Trưởng ban Kiểm tra kiểm toán nội bộ Agribank; Thành viên HĐQT Agribank.
7	Nguyễn Tuyết Dương	25/12/1968	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Trưởng phòng Vụ Pháp chế, Trưởng phòng Vụ Pháp chế, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước; Thành viên HĐQT Agribank.
II. Ban Điều hành								
1	Nguyễn Thị Phượng	29/03/1968	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quan hệ quốc tế Agribank; Giám đốc Sở Giao dịch; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
2	Nguyễn Minh Phương	20/11/1968	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Trung tâm Thẻ Agribank; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
3	Nguyễn Hải Long	02/06/1974	Phó Tổng Giám đốc			Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quản lý dự án ủy thác đầu tư; Trưởng ban Định chế tài chính; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
4	Trương Ngọc Anh	07/02/1960	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban thẩm định; Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
5	Phạm Toàn Vượng	16/05/1976	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank

6	Phạm Đức Tuấn	25/07/1969	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Kế hoạch Nguồn vốn; Trưởng ban Định chế tài chính; Trưởng ban Tổ chức Lao động và Tiền lương kiêm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
7	Tô Đình Tôn	17/08/1963	Phó Tổng Giám đốc			Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Xây dựng cơ bản; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
8	Trần Văn Dự	01/11/1964	Phó Tổng Giám đốc			Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank
9	Lê Xuân Trung	09/12/1970	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Khách hàng Doanh nghiệp; Trưởng ban Khách hàng lớn; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
III. Kế toán trưởng								
1	Phùng Văn Hưng Quang	12/02/1965	Kế toán Trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa; Trưởng ban Thống kê và Dự báo kinh tế; Trưởng ban Tài chính Kế toán và Ngân quỹ; Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán Agribank.

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

- + Ông Trần Trọng Dưỡng, Trưởng Ban Kiểm soát;
- + Ông Bùi Hồng Quảng, Thành viên Ban Kiểm soát;
- + Ông Nguyễn Bách Dương, Thành viên Ban Kiểm soát;
- + Ông Hoàng Văn Thắng, Thành viên Ban Kiểm soát.

- Cơ cấu Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban Kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát có Bộ phận giúp việc, Bộ phận kiểm toán nội bộ.

3. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có);
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có):

+ Quy chế Quản trị điều hành nội bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số 799/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 15/8/2017.

4. Về quản lý rủi ro

4.1. Về cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro và giám sát của quản lý cấp cao đối với quản lý rủi ro

HĐTV đã thành lập 04 Ủy ban, trong đó: Ủy ban Quản lý rủi ro (Quyết định số 853/QĐ-HĐQT-TCCB ngày 30/6/2006); Ủy ban nhân sự (Quyết định số 125/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 26/02/2014); Ủy ban chính sách (Quyết định số 34/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 27/01/2015); Ủy ban đầu tư (Quyết định số 781/QĐ-HĐTV-UBCS ngày 15/8/2017).

Trong năm 2019, HĐTV đã ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của các Ủy ban để thay thế Quy chế tổ chức, hoạt động đã được ban hành trước đây nhằm bổ sung nhiệm vụ tham mưu cho HĐTV thực hiện giám sát của quản lý cấp cao theo từng mảng, lĩnh vực được phân công, trong đó, quy định nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro tham mưu cho HĐTV thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với quản lý rủi ro (QLRR) theo quy định tại Thông tư số 13.

Tổng Giám đốc đã chỉ đạo rà soát mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị Trụ sở chính để điều chỉnh, thành lập mới cho phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về QLRR. Theo đó, TGD đã thành lập 03 Hội đồng (Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng quản lý vốn) và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động để thực hiện tham mưu cho TGD giám sát các cá nhân, bộ phận có liên quan trong quản lý rủi ro, quản lý tài sản/nợ phải trả và quản lý vốn (Quyết định số 175, 176, 177, 178, 179, 180/QĐ-NHNo-TCTL ngày 28/01/2019 của Tổng Giám đốc). Đồng thời, căn cứ quy mô, mô hình tổ chức và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Agribank, thành lập Bộ phận tuân thủ và Bộ phận QLRR đối với từng rủi ro trọng yếu thuộc các Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Tuyến bảo vệ thứ 2 theo quy định.

Mô hình tổ chức QLRR của Agribank được xây dựng và triển khai theo mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập theo quy định tại Thông tư số 13:

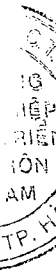
- Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các đơn vị sau thực hiện: Đơn vị kinh doanh; đơn vị có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro; Đơn vị có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro (HMRR), kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc đơn vị kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh; Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán.

- Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách QLRR, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do bộ phận QLRR và bộ phận tuân thủ.

- Tuyến bảo vệ thứ ba: có chức năng kiểm toán nội bộ do Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát thực hiện.

4.2. Về các chính sách, quy định, quy trình QLRR của Agribank

4.2.1. Agribank đã thực hiện rà soát toàn bộ hệ thống văn bản nội bộ, đặc biệt là các quy định nội bộ về quản lý rủi ro, khẩn trương ban hành mới, chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ, đặc biệt là các chính sách,



quy định, quy trình về QLRR đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. Chính sách QLRR, quy định nội bộ về QLRR của Agribank được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

- Các Quy định về QLRR được xây dựng phù hợp với chiến lược kinh doanh, văn hóa kiểm soát, nguồn nhân lực, điều kiện công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý của Agribank;

- Đảm bảo quản lý các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của Agribank;

- Nhận dạng đầy đủ, đo lường chính xác, theo dõi thường xuyên để kịp thời phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trọng yếu;

- Kiểm soát trạng thái rủi ro đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro; các trạng thái rủi ro, hành vi vi phạm về QLRR phải được báo cáo kịp thời, đầy đủ cho HĐQT, Ban Kiểm soát, TGD; có cơ chế xử lý đối với các vi phạm về QLRR;

- Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, bộ phận từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất trong tất cả các giao dịch, quy trình nghiệp vụ tại Agribank liên quan đến hoạt động QLRR đảm bảo nguyên tắc độc lập, tránh xung đột lợi ích.

4.2.2. Năm 2019, Agribank đã ban hành Quyết định số 946/QĐ-HĐTV-QLRR ngày 31/10/2019 về quy định Khung Quản lý rủi ro trong hệ thống Agribank (Quyết định số 946), theo đó đã quy định các nguyên tắc, các nội dung cơ bản về QLRR đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 13. Một số nội dung chính về QLRR được quy định tại Quyết định số 946 cụ thể như sau:

a) Danh sách các rủi ro trọng yếu của Agribank gồm: rủi ro tín dụng; rủi ro thị trường; rủi ro thanh khoản; rủi ro hoạt động; rủi ro tập trung và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

b) Chiến lược QLRR được Agribank xây dựng đảm bảo phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định pháp luật có liên quan; phù hợp chiến lược kinh doanh của Agribank trong từng thời kỳ; từng bước hoàn chỉnh các mô hình, phương thức QLRR theo chuẩn mực quốc tế.

c) Các chỉ tiêu khẩu vị rủi ro của Agribank gồm 14 chỉ tiêu thuộc 3 nhóm: (i) tỷ lệ an toàn vốn; (ii) các chỉ tiêu về thu nhập; (iii) các chỉ tiêu khác (tỷ lệ nợ xấu, các chỉ tiêu tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Agribank,...).

d) Hệ thống văn bản chính sách QLRR của Agribank bao gồm:

- Quy định Khung Quản lý rủi ro trong hệ thống Agribank (Quyết định số 946/QĐ-HĐTV-QLRR ngày 31/10/2019);

- Quy định QLRR đối với từng rủi ro trọng yếu;

- Quy trình xây dựng và thực hiện khẩu vị rủi ro;

- Quy định/Quy trình về hạn mức rủi ro, nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro, kiểm tra sức chịu đựng, cơ chế báo cáo nội bộ;... đối với các rủi ro trọng yếu;

- Văn bản khác về triển khai chính sách QLRR.

đ) Quy định nguyên tắc, yêu cầu xây dựng và thực hiện các hạn mức rủi ro trọng yếu: tuân thủ các quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Agribank theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan; tuân thủ khẩu vị rủi ro, chiến lược QLRR và tổng tài sản có rủi ro phân bổ cho rủi ro đó; đầy đủ và cụ thể để kiểm soát rủi ro phát sinh từ các hoạt động kinh doanh, bộ phận tham gia vào các giao dịch có rủi ro; được rà soát, đánh giá lại (điều chỉnh nếu cần thiết) tối thiểu một năm một lần hoặc khi có thay đổi lớn ảnh hưởng đến trạng thái rủi ro theo quy định của Agribank;...

e) Quy định nguyên tắc về nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tại Agribank:

- Nhận dạng rủi ro: Agribank đảm bảo nhận dạng được các rủi ro trọng yếu và tương tác giữa các rủi ro trong các giao dịch, sản phẩm, hoạt động, quy trình nghiệp vụ, nguy cơ gây ra rủi ro và xác định nguyên nhân gây ra rủi ro.

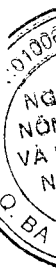
- Đo lường rủi ro: Agribank thực hiện đo lường mức độ rủi ro trên cơ sở xác định tác động ngắn hạn, dài hạn của rủi ro đó đối với thu nhập, tỷ lệ an toàn vốn và khả năng đạt được mục tiêu kinh doanh của Agribank thông qua các phương pháp và mô hình (bao gồm cả hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ); việc đo lường rủi ro đảm bảo kịp thời, chính xác để theo dõi rủi ro và kiểm soát rủi ro hiệu quả.

- Theo dõi rủi ro: Agribank theo dõi sự kiện rủi ro, trạng thái rủi ro và đánh giá kịp thời, cảnh báo sớm khả năng vi phạm các hạn mức rủi ro, hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động.

- Kiểm soát rủi ro: Agribank kiểm soát các trạng thái rủi ro, giao dịch, hoạt động theo các hạn mức rủi ro tương ứng và có các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý kịp thời các rủi ro để đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro, các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động; triển khai giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp này.

- Agribank xây dựng báo cáo nội bộ từng loại rủi ro trọng yếu đảm bảo kịp thời, chính xác, đầy đủ và được gửi đến các cá nhân, bộ phận có liên quan; các trạng thái rủi ro, hành vi vi phạm về QLRR được báo cáo kịp thời, đầy đủ cho HĐQT, Ban Kiểm soát, TGD.

g) Quy định về cơ chế trao đổi thông tin và hệ thống thông tin quản lý, theo đó, cơ chế trao đổi thông tin của Agribank được thực hiện theo nguyên tắc: Thông tin về mục tiêu, chiến lược, chính sách, quy trình được trao đổi từ cấp cao xuống cấp dưới và đến các cá nhân, bộ phận có liên quan; thông tin về thực hiện chính sách QLRR, kết quả hoạt động QLRR được báo cáo, trao đổi định kỳ và đột xuất; thông tin về sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới và tổn thất, gian lận, nguy cơ xảy ra tổn thất, gian lận được trao đổi kịp thời cho bộ phận QLRR, kiểm toán nội bộ và các bộ phận liên quan khác; tần suất trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc rủi ro càng cao thì trao đổi thông tin càng thường xuyên; có cơ chế báo cáo trực tiếp, độc lập, kịp thời cho các cấp có thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật, quy định nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp...



h) Quy định việc QLRR đối với sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới của Agribank đảm bảo tuân thủ yêu cầu tại Điều 26 Thông tư số 13.

i) Quy định về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ giám sát của quản lý cấp cao đối với QLRR, nhiệm vụ cụ thể của ba tuyến bảo vệ, các cá nhân, bộ phận, đơn vị có liên quan của Agribank trong công tác QLRR tại Agribank.

4.2.3. Đối với rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng:

Để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của NHNN (Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014, Thông tư số 06/2016/TT-NHNN ngày 27/5/2016, Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28/12/2017 và Thông tư 16/2018/TT-NHNN), các thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro, tiến tới tuân thủ chuẩn mực vốn theo Basel II và phù hợp với thực trạng của Agribank, Agribank đã ban hành và thực hiện quản trị rủi ro thanh khoản theo các quy định nội bộ sau:

+ Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-TKDB ngày 31/7/2015 Quy định về Quản lý thanh khoản.

+ Quyết định số 1891/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17/11/2016 Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 510/QĐ-HĐTV-TKDB ngày 31/7/2015 của Hội đồng thành viên.

+ Quyết định số 407/QĐ-HĐTV-TKDB ngày 30/6/2015 Quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn.

+ Quyết định 1188/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 15/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 407/QĐ-HĐTV-TKDB ngày 30/6/2015 Quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn.

Các quy định trên đã xây dựng hệ thống các nguyên tắc, phương pháp, quy trình, chính sách nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro thanh khoản và hệ thống các biện pháp xử lý khủng hoảng thanh khoản phù hợp từng thời kỳ hoạt động của Agribank.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2 CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP (Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1.	01/CT-NHNN	08/01/2019	Chỉ thị của Thống đốc NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2019
2.	1571/NHNN-CSTT	14/03/2019	Văn bản của Thống đốc NHNN về tăng trưởng tín dụng năm 2019

3.	1798/NHNN-TTGSNH	18/03/2019	Văn bản của Thống đốc NHNN về phê duyệt kế hoạch kinh doanh định hướng năm 2019 của Agribank
4.	1178/QĐ-NHNN	31/5/2019	Quyết định về việc ban hành kế hoạch hành động của Ngành ngân hàng triển khai chỉ thị 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ góp phần hạn chế “tín dụng đen”
5.	6215/NHNN-TTGSNH	12/8/2019	Văn bản của Thống đốc NHNN về việc giao chỉ tiêu đánh giá hoạt động, xếp loại năm 2019 đối với Agribank
6.	22/2019/TT-NHNN	15/11/2019	Thông tư của Thống đốc NHNN về Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành họp 12 kỳ (Điều lệ Agribank quy định họp tối thiểu 3 tháng/lần), ban hành nhiều Nghị quyết trong đó một số Nghị quyết quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Agribank.

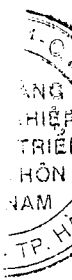
BIỂU SỐ 3

THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Trịnh Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	9	1	Đi công tác nước ngoài	90%
2	Tiết Văn Thành	TV HĐQT	12	0		100%
3	Nguyễn Minh Trí	TV HĐQT	12	0		100%
4	Nguyễn Văn Minh	TV HĐQT	11	1	Nghỉ phép	91,7%
5	Nguyễn Việt Mạnh	TV HĐQT	12	0		100%
6	Phạm Hoàng Đức	TV HĐQT	12	0		100%
7	Hồ Văn Sơn	TV HĐQT	12	0		100%
8	Nguyễn Tuyết Dương	TV HĐQT	11	1	Đi công tác nước ngoài	91,7%

(Ghi chú: Ông Trịnh Ngọc Khánh – Chủ tịch HĐQT nghỉ hưu từ ngày 01/11/2019).



2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc

- Định kỳ tối thiểu 3 tháng/lần tại cuộc họp HĐQT, Tổng giám đốc phải báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Phân công nhiệm vụ từng Thành viên HĐQT thường xuyên đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện các công việc, tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Hàng năm, HĐQT tổ chức họp đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan, có hình thức khen thưởng, xử lý kỷ luật theo kết quả thực hiện một cách nghiêm túc.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Ngày phát hành	Số NQ	Nội dung
1	15/01/2019	01/NQ-HĐTV	Nghị quyết HĐQT về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019
2	04/3/2019	18/NQ-HĐTV	Thông báo Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ II năm 2019; Phê duyệt một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019; Đẩy nhanh tiến độ triển khai Thông tư 13/TT-NHNN
3	31/5/2019	58/NQ-HĐTV	Nghị quyết phê duyệt chủ trương triển khai phương án phát hành trái phiếu Agribank ra công chúng năm 2019
4	27/8/2019	88/NQ-HĐTV	Thông báo Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ VIII năm 2019 về: Đề án chiến lược phát triển Agribank đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
5	24/9/2019	104/NQ-HĐTV	Thông báo Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ IX năm 2019 về: Kế hoạch vốn giai đoạn 2019 – 2021 của Agribank; Quy định khung quản lý rủi ro trong hệ thống
6	14/11/2019	130/NQ-HĐTV	Thông báo Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ XI năm 2019 về: Điều chỉnh chỉ tiêu kinh doanh năm 2019; Phương án tài chính năm 2019
7	05/12/2019	135/NQ-HĐTV	Nghị quyết về việc thông qua nội dung sửa đổi và bổ sung điều lệ Agribank
8	19/12/2019	145/NQ-HĐTV	Thông báo Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ XII năm 2019 về: Dự thảo Nghị quyết 01/NQ-HĐTV về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020; Báo cáo NHNN phê duyệt điều chỉnh một số nội dung phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật các TCTD; Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Điều lệ Agribank; Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát số 491/QĐ-NHNN ngày 14/3/2014; Quyết định số 200/QĐ-BKS ngày 29/11/2019 (thay thế Quyết định 491/QĐ-NHNN từ ngày 01/12/2019); Chương trình công tác xây dựng hàng năm được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt (Văn bản số 965/TTGSNH4 ngày 18/3/2019). Cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Agribank trong việc quản trị, điều hành Agribank;

- Ban hành các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi nếu thấy cần thiết;

- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu Agribank và Hội đồng thành viên;

- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Agribank và cho ý kiến về các báo cáo công tác quản lý, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các báo cáo khác của Agribank theo yêu cầu của cấp thẩm quyền;

- Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài) trước ngày 15/12 theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ, bao gồm các nội dung sau:

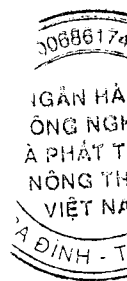
+ Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ;

+ Giám sát Bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc: Thực hiện kiểm toán nội bộ; Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;

- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Agribank khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc Hội đồng thành viên phù hợp với quy định của pháp luật;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Agribank;

- Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. *l*



Thực hiện công tác giám sát trực tiếp tại 20/20 Chi nhánh: Ban Kiểm soát xây dựng đề cương chi tiết kế hoạch giám sát trực tiếp năm 2019 (Văn bản số 64/BKS ngày 3/4/2019). Nội dung giám sát trực tiếp bao gồm các mảng nghiệp vụ: công tác quản trị điều hành; công tác nguồn vốn, tín dụng, phòng ngừa rủi ro; công tác tài chính, kế toán ngân quỹ, quản lý tài sản; công tác quản lý, sử dụng user trên hệ thống IPCAS...

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019:

BIỂU SỐ 5
THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1.	11/BC-BKS	14/02/2019	Báo cáo Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018
2.	12/BC-BKS.m	14/02/2019	Báo cáo giám sát hoạt động Agribank năm 2018
3.	15/BKS	26/02/2019	Chương trình công tác của Ban Kiểm soát Agribank năm 2019
4.	1360/NHNo-BKS	26/02/2019	Báo cáo về kiểm toán nội bộ năm 2018
5.	137/BC-BKS.m	30/7/2019	Báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2019

